TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2026
V/việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lang Thanh Tùng
Ông Hà Văn Đức
- Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án số 2, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về ‘‘Tranh chấp hôn nhân và gia đình’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Quang Văn Đ**. Sinh ngày 08/11/1994.
Trú tại: Bản V T, xã T Ph, tỉnh Ng A.
Số căn cước công dân: 040094006461.
Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- Bị đơn: Chị **Lương Thị L**. Sinh ngày 04/6/1994.
Trú trại: Bản V T, xã T Ph, tỉnh Ng A.
Số căn cước công dân: 040194021982.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Quang Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quang Văn Đ và chị Lương Thị L chung sống với nhau từ đầu năm 2012, đến ngày 03/8/2014 mới đi đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ky kết hôn tại UBND xã Hạnh Dịch, nay là xã Tiền Phong, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì hai người sinh sống với gia đình bố mẹ đẻ của anh Điệp là ông Quang Văn Th và bà Vi Thị K tại bản V T, xã T Ph, tỉnh Ng A. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân là do cuộc sống chung không hòa hợp, không có tiếng nói chung, hay cãi vã mâu thuẫn nhau, hai người đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, lâu nay chị L đi làm ăn xa, không biết rõ đi đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ

chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, anh Đ đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh Quang Văn Đ và chị Lương Thị L có hai người con chung là Quang Thị Thuý H, sinh ngày 27/11/2012 và Quang Tuấn H, sinh ngày 28/4/2017. Ngoài ra anh Đ không có con riêng và vợ chồng không nhận nuôi con nuôi. Lâu nay các con đang sinh sống với anh Đ và bố mẹ đẻ của anh Đ, do anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Anh Quang Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần gửi Giấy triệu tập hợp lệ cho chị Lương Thị L, tuy nhiên chị L đều không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án mà không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã và Công an xã Tiền Phong cho biết: Chị L và anh Đ đã ly thân nhiều năm nay, lâu nay chị L đi làm ăn xa, không biết rõ đi đâu, làm gì, ở đâu, quá trình chung sống hai người có hai người con chung, đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn cho hai bên, đồng thời giao nuôi dưỡng con chung theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, Toà án đã tiến hành thông báo, tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án đối với chị L theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn cố tình che giấu địa chỉ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Quang Văn Đ được ly hôn với chị Lương Thị L; đề nghị giao hai người con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L; anh Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ nên đề nghị không xem xét. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Tiền Phong, tỉnh Nghệ An. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28; Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án mặc dù đã được thông báo, tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu

tập nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng, nhưng hiện nay đi làm ăn xa, không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương, quá trình giải quyết vụ án đã không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, như vậy bị đơn đã cố tình che giấu địa chỉ, ngoài ra bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Quang Văn Đ và chị Lương Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L là hợp pháp. Quá trình chung sống, hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ nhiều năm nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Thấy rằng, hôn nhân giữa anh Đ và chị L không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn với chị L, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Quang Văn Đ và chị Lương Thị L có hai người con chung là Quang Thị Thuý H, sinh ngày 27/11/2012 và Quang Tuấn H, sinh ngày 28/4/2017. Ly hôn anh Đ yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao nuôi dưỡng con chung chưa thành niên xuất phát từ việc cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt để cho con có thể phát triển bình thường, ăn học, khôn lớn và trưởng thành, đồng thời cũng xem xét đến khả năng của người được giao nuôi dưỡng con chung. Thấy rằng hiện nay chị L không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, không rõ về tình trạng sức khoẻ và thu nhập như thế nào, không biết thời điểm trở về. Anh Đ có sức khỏe, thu nhập và nơi ở ổn định, ngoài ra hai người con chung đều có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, việc giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế cuộc sống và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, giao các con chung cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản và nợ: Anh Quang Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu giải quyết về chia tài sản và nợ chung thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh Quang Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Quang Văn Đ. Cho anh Quang Văn Đ được ly hôn chị Lương Thị L.

2. Về giao nuôi con chung: Giao các con chung là cháu Quang Thị Thuý H, sinh ngày 27/11/2012 và Quang Tuấn H, sinh ngày 28/4/2017 cho anh Quang Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị L.

Chị Lương Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

3. Về án phí: Anh Quang Văn Đ phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003146 ngày 25/11/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, đều được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND khu vực 10; VKSND tỉnh Nghệ An;
- Phòng GĐKT, TT&TĐKT, TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tiền Phong, tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10 ;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu văn phòng.

Lô Văn Linh